

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HN
TỈNH NA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày 20-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HN TỈNH NA**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phan Hương;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Dũng;

2. Ông Trần Văn Hải;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh NA.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HN, tỉnh NA tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HN và Trại tạm giam công an tỉnh NA, xét xử sơ thẩm công khai và trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ tên: **PMĐ**, tên gọi khác, không; sinh năm 1995, tại xã NG, huyện ND, tỉnh NA; nơi cư trú: Xóm 4, xã NG, huyện ND, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: PKD (đã chết) và bà HTH, sinh năm 1971; vợ Lô Thị Bằng, sinh năm 1996; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 46/2013/HSST ngày 31/7/2013 của TAND huyện QP, tỉnh NA của xử phạt PMĐ 05 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bản án số 43/2013/HSST ngày 14/11/2013 của TAND huyện HN, tỉnh NA xử phạt PMĐ 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt 05 tháng tù của Bản án số 46/2013/HSST ngày 31/7/2013 của TAND huyện QP, tỉnh NA buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 11 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/8/2014; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 215/QĐ-XPVPHC ngày 26/9/2017 của Công an

huyện HN: Xử phạt Cảnh cáo đối với PMĐ về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*"; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2022 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh NA có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: CTL; địa chỉ: thôn MT, xã HM, huyện HN, tỉnh NA.

Người đại diện hợp pháp: Ông NDT; Sinh năm: 1959. Địa chỉ: CTL, thôn MT, xã HM, huyện HN, tỉnh NA. (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1, Ông NCQ; sinh năm: 1965; địa chỉ: Khối Nhật Đông, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh NA. (vắng mặt).

2, Bà PTT; sinh năm: 1991; địa chỉ: Xóm 4, xã HN, huyện HN, tỉnh NA. (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông NMD, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn Mỹ Giang, xã HM, huyện HN, tỉnh NA. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đây PMĐ làm công quả, dọn dẹp ở CTL, thuộc thôn MT, xã HM, huyện HN nên Đ biết trong nhà kho của chùa có một số tài sản có giá trị và Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp. Vào khoảng 12 giờ ngày 01/3/2022, PMĐ điều khiển xe máy BKS 37N1- 799.29 của chị PTT, sinh năm 1991, trú tại xóm 4, xã HN, huyện HN (là chị gái của Đ) đi đến CTL. Đ đi vào khu vực phía sau nhà kho, dựng xe máy ở đó, đi bộ đến cửa nhà kho, dùng tay lắc mạnh phá bung cửa gỗ đi vào trong nhà kho. Tại đây, Đ thấy có 02 lư hương bằng kim loại màu vàng (đồng), có chu vi 51 cm, cao 16 cm, hai bên có tai hình con rồng bằng kim loại màu vàng có KT (5x13) cm; 01 chuông bằng kim loại màu vàng (đồng), có chu vi 86 cm, cao 22 cm, 01 nồi bằng kim loại màu đen (đồng), có chu vi 114cm, cao 16 cm, 01 nồi bằng kim loại màu đen (đồng), có chu vi 84cm, cao 13 cm, 01 nồi bằng kim loại màu đen (đồng), có chu vi 70cm, cao 13 cm, tất cả để dưới đất. Đ lấy trộm số tài sản trên gói vào 01 chiếc khăn trải bàn màu xanh ở trong nhà kho rồi ra lấy xe máy đi về. Sau đó, Đ đưa số tài sản trộm cắp được đến ki ốt thu mua phế liệu ở ngã ba, xã Kim Liên, huyện NĐ bán cho anh NCQ, sinh năm 1965, trú tại khối Nhật Đông, thị trấn NĐ (là chủ quán) với giá 1.400.000 đồng. Số tiền trên Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 02/3/2022, anh NCQ biết toàn bộ số tài sản mình thu mua của PMĐ là tài sản của CTL, thuộc thôn MT, xã HM, huyện HN nên đã đến giao nộp, trả lại cho chùa.

Đến ngày 11/3/2022, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, PMĐ đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện HN đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 16/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện HN kết luận: 02 lư hương bằng kim loại màu vàng (đồng), có chu vi 51 cm, cao 16 cm, hai bên có tai hình con rồng bằng kim loại màu vàng có KT (5x13) cm có giá trị 4.200.000 đồng; 01 chuông bằng kim loại màu vàng (đồng), có chu vi 86 cm, cao 22 cm có giá trị 1.500.000 đồng; 01 nồi bằng kim loại màu đen (đồng), có chu vi 114cm, cao 16 cm có giá trị 1.200.000 đồng; 01 nồi bằng kim loại màu đen (đồng), có chu vi 84cm, cao 13 cm có giá trị 900.000 đồng, 01 nồi bằng kim loại màu đen (đồng), có chu vi 70cm, cao 13 cm có giá trị 800.000 đồng. Tổng cộng 8.600.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì về kết luận định giá và vật chứng vụ án nêu trên.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện HN đã thu giữ:

- 02 lư hương bằng kim loại màu vàng (đồng), có chu vi 51 cm, cao 16 cm, hai bên có tai hình con rồng bằng kim loại màu vàng có KT (5x13) cm
- 01 chuông bằng kim loại màu vàng (đồng), có chu vi 86 cm, cao 22cm.
- 01 nồi bằng kim loại màu đen (đồng), có chu vi 114cm, cao 16 cm.
- 01 nồi bằng kim loại màu đen (đồng), có chu vi 84cm, cao 13 cm.
- 01 nồi bằng kim loại màu đen (đồng), có chu vi 70cm, cao 13 cm.

Cơ quan CSĐT Công an huyện HN đã trả lại cho ông NDT (*là người được ủy quyền quản lý tài sản của CTL*) toàn bộ số vật chứng nói trên.

Về trách nhiệm dân sự: Ông NDT được ông Trần Văn Đường- Trưởng Ban hộ tự CTL ủy quyền giải quyết các vấn đề có liên quan đến vụ án đã nhận lại được tất cả các tài sản bị trộm cắp đúng như hiện trạng ban đầu nên không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự; anh NCQ cũng không có yêu cầu gì về mặt dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện như nội dung vụ án nêu trên.

Cáo trạng số 34/CT-VKS-HN ngày 18 tháng 5 năm 2022 của viện kiểm sát nhân dân huyện HN, tỉnh NA truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo hoàn toàn thừa nhận về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo PMĐ từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 3 năm 2022.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo đã sai nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện HN: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về *chứng cứ xác định tội danh*: Lời khai tại phiên tòa và lời khai trong quá trình điều tra của bị cáo là thống nhất với nhau. Phù hợp với Biên bản sự việc lập ngày 10 tháng 3 năm 2022; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú hồi 12 giờ 00 phút ngày 11/3/2022 tại Công an huyện HN; phù hợp lời khai của người bị hại, người liên quan; phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 16/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện HN.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 01 tháng 3 năm 2022, tại khu vực nhà kho của CTL, thuộc thôn MT, xã HM, huyện HN, PMĐ đã có hành vi trộm cắp 02 lư hương bằng kim loại màu vàng (đồng), có chu vi 51 cm, cao 16 cm, hai bên có tai hình con rồng bằng kim loại màu vàng có KT (5x13) cm; 01 chuông bằng kim loại màu vàng (đồng), có chu vi 86 cm, cao 22 cm; 01 nồi bằng kim loại màu đen (đồng), có chu vi 114cm, cao 16 cm; 01 nồi bằng kim loại màu đen (đồng), có chu vi 84cm, cao 13 cm; 01 nồi bằng kim loại màu đen (đồng), có chu vi 70cm, cao 13 cm, có tổng giá trị 8.600.000 đồng của CTL.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. " *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 03 năm....* "

Như vậy, căn cứ vào hành vi của bị cáo và đối chiếu với quy định của Điều luật nêu trên, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. *Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:* Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Lợi dụng sự sơ hở của nhà CTL để lén lút trộm cắp tài sản. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" vào năm 2013 (*Bản án số 46/2013/HSST ngày 31/7/2013 của TAND huyện QP, tỉnh NA của xử phạt PMĐ 05 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 43/2013/HSST ngày 14/11/2013 của TAND huyện HN, tỉnh NA*); 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*sử dụng trái phép chất ma túy*" vào năm 2017. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai, bị cáo biết trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do không có tiền nên bị cáo đi trộm cắp để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm mới đủ tính chất răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

[5]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội tự nguyện ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7]. *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Tòa không xét.

Đối với xe máy BKS 37N1- 799.29 của chị PTT, sinh năm 1991, trú tại xóm 4, xã HN, huyện HN (là chị gái của Đ), quá trình điều tra xác định chị Thúy không biết Đ sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện HN không thu giữ chiếc xe và xử lý đối với chị Thúy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh NCQ, sinh năm 1965, trú tại khối Nhật Đông, thị trấn ND là người mua các tài sản do Đ trộm cắp mà có, khi mua anh Quang không biết các đồ vật đó là

do Đ trộm cắp của CTL nên Cơ quan CSĐT Công an huyện HN không xem xét xử lý hình sự đối với anh Q là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Áp dụng khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 01 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo PMĐ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo PMĐ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 11 tháng 3 năm 2022.

Về án phí: Áp dụng khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu 200,000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo bản án đối với bị cáo có mặt là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NA;
- VKSND huyện HN;
- Công an huyện HN;
- Chi cục THA huyện HN;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phan Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng – Trần Văn Hải

Nguyễn Thị Phan Hương

Văn bản liên quan:

1. Thông tư số 02/2018 ngày 21/9/2018 quy định chi tiết việc xét xử vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên

2. Thông tư số 01/2017/TT-TANDTC ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về phòng xử án

3. Thông tư số 02/2017/TT-TANDTC ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quy chế tổ chức phiên tòa;

cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao UBND xã NG, huyện ND, tỉnh NA giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao cho gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2020.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.